

Số: 892/TMBG-BVĐKT  
V/v Thư mời chào báo giá

Hòa Bình, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nhu cầu khám, chữa bệnh các khoa và Kế hoạch phát triển của Bệnh viện.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm Vật tư y tế nhà thuốc bệnh viện của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

**2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

- Kiều Thị Thuỳ Trang, Số điện thoại: 0985900286 hoặc 02183852199 số máy lẻ 250, email: [phongvtbvhb@gmail.com](mailto:phongvtbvhb@gmail.com).

- Trương Thị Thanh Thảo, Số điện thoại: 0966399666, email: [phongvtbvhb@gmail.com](mailto:phongvtbvhb@gmail.com).

**3. Cách thức tiếp nhận báo giá:** Gửi qua đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Vật tư – TBYT, Tầng 2 toà nhà Dược – Vật tư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** 10 ngày kể từ ngày Thư mời chào báo giá này có hiệu lực (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

**5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày hãng sản xuất hoặc nhà cung cấp chào báo giá theo nội dung của Thư mời chào báo giá này.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

### 1. Danh mục Vật tư y tế (gọi chung là Hàng hoá):

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

**2. Địa điểm cung cấp và bảo hành hàng hóa:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình,  
Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

**3. Thời gian giao hàng dự kiến:** 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng ký kết có hiệu lực.

**4. Mẫu Báo giá:** Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm.

**Lưu ý:** Đơn giá của quý công ty đã bao gồm thuế, phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có), bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng Bệnh viện;
- Phòng CTXH (Đăng tải Website Bv);
- Lưu: VT, VT-TBYT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Diệu

## PHỤ LỤC DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

(Kèm theo Thư mời chào báo giá số 892/TMBG-BVĐKT ngày 20/08/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng dự kiến sử dụng cho 12 tháng	Ghi chú
1	Áo cột sống	Áo cấu tạo gồm nhiều thanh nẹp hợp kim nhôm, đệm mút và vải cotton. Sản phẩm có tối thiểu 4 thanh nẹp lớn được uốn cong theo đường cong của cơ thể từ vai tới hông, các thanh nẹp nhỏ có độ đàn hồi được bố trí đều xung quanh hai bên sườn và bụng giúp nâng đỡ cơ thể, hệ thống băng nhám dính giúp sản phẩm ôm sát cơ thể. chiều cao cơ thể 135-145cm, ≤155cm, 155-165cm, 165-175cm (các cỡ S, M, L, XL)	Cái	50	
2	Băng cố định khớp vai H1	Làm từ đệm mút có lỗ thoáng khí, vải cotton và hệ thống băng nhám dính giúp cố định phần khớp vai ở tư thế điều trị.	Cái	50	
3	Đai số 8 H1	Làm từ đệm mút, vải cotton, da, dây đai và băng nhám dính, thiết kế định hình ôm quanh phần xương đòn và nách	Cái	50	
4	Đai thắt lưng H1	Làm từ vải cotton, đệm mút, thanh nẹp và khóa velcro. Sản phẩm cao 27cm gồm đệm mút, vải cotton và hệ thống thanh nẹp được bố trí đều ở vùng thắt lưng, khóa velcro bản rộng giúp dễ sử dụng và tăng độ cứng phía trước, hai dây chun ở hai bên làm tăng tính cố định của sản phẩm. Hỗ trợ ổn định giảm chịu lực vùng thắt lưng, đau cấp vùng thắt lưng, thoái hóa cột sống thắt lưng, trật đĩa đệm, thoát vị đĩa đệm, sau mổ cột sống vùng thắt lưng. Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL	Cái	50	

5	<p>Băng film có gác kích thước 60x70mm</p>	<p>Miếng</p>	150	
6	<p>Băng film có gác kích thước 90x150mm</p>	<p>Miếng</p>	150	
7	<p>Băng film có gác kích thước 90x250mm</p>	<p>Miếng</p>	150	

- Cấu tạo gồm: Giấy lót (phủ silicone, PE..) chống dính, màng PU film (polyurethane film) phủ keo acrylic (không gây kích ứng da), gác cotton phủ lớp polyethylene (PE) chống dính.  
- Lớp film mỏng, trong suốt, bán thấm, thoáng khí.  
- Tốc độ thoát hơi MVTR (moisture vapor transmission rate)  $\geq 600$  g/m<sup>2</sup>.24h  
- Thấm hút dịch vết thương tốt, không dính vào vết thương.  
- Không thấm nước, bệnh nhân có thể tắm rửa, vệ sinh.  
- Sản phẩm tiết trùng, đóng gói riêng biệt từng miếng, đảm bảo vô khuẩn.  
- Kích thước: 60mm x 70mm.

- Cấu tạo gồm: giấy lót (phủ silicone, PE..) chống dính, màng PET có đường S-line, màng PU film (polyurethane film) phủ keo acrylic (không gây kích ứng da), gác cotton phủ lớp polyethylene (PE) chống dính.  
- Lớp film mỏng, trong suốt, bán thấm, thoáng khí.  
- Tốc độ thoát hơi MVTR (moisture vapor transmission rate)  $\geq 600$  g/m<sup>2</sup>.24h.  
- Thấm hút dịch vết thương tốt, không dính vào vết thương.  
- Không thấm nước, bệnh nhân có thể tắm rửa, vệ sinh.  
- Sản phẩm tiết trùng, đóng gói riêng biệt từng miếng, đảm bảo vô khuẩn.  
- Kích thước: 90mm x 150mm.

Cấu tạo gồm: giấy lót (phủ silicone, PE..) chống dính, màng PET có đường S-line, màng PU film (polyurethane film) phủ keo acrylic (không gây kích ứng da), gác cotton phủ lớp polyethylene (PE) chống dính.  
- Lớp film mỏng, trong suốt, bán thấm, thoáng khí.  
- Tốc độ thoát hơi MVTR (moisture vapor transmission rate)  $\geq 600$  g/m<sup>2</sup>.24h.  
- Thấm hút dịch vết thương tốt, không dính vào vết thương.  
- Không thấm nước, bệnh nhân có thể tắm rửa, vệ sinh.  
- Sản phẩm tiết trùng, đóng gói riêng biệt từng miếng, đảm bảo vô khuẩn.  
- Kích thước: 90mm x 250mm.

8	Gạc ngứa sêo Hydrocolloid	<p>Thành phần: Màng polyurethane, carboxymethylcellulose, gelatin và pectin.  Độ dày: 0.6mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự dính, không cần lớp băng thứ cấp, Có thể lưu gạc đến 7 ngày tùy vào tình trạng vết thương.</li> <li>- Loại bỏ mô chết mỗi lần thay gạc, ngăn ngứa hình thành sêo.</li> <li>- Tạo gel với dịch vết thương, không dính vào vết thương.</li> <li>- Sản phẩm được tiệt khuẩn, đựng trong từng túi riêng.</li> <li>- Kích thước: 100mm x 100mm.</li> </ul>	Miếng	150	
9	Gạc Foam kích thước 100x100mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu tạo: Polyurethane foam và polyurethane film, dày 5mm. - MVTR (moisture vapor transmission rate - Tốc độ thoát hơi) <math>\geq 9000 \text{ g/m}^2.24\text{h}</math>. - Khả năng thấm hút dịch cao (11-18g dịch/g gạc), giữ dịch trong gạc, hạn chế số lần thay gạc. - Mềm mại, co giãn linh hoạt, không dính vào vết thương. - Sản phẩm được tiệt khuẩn, đựng trong từng túi riêng. - Kích thước: 100mm x 100mm.</li> </ul>	Miếng	150	
10	Gạc Alginate kháng khuẩn có chứa bạc kích thước 100x100mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Alginate kháng khuẩn chứa bạc (ion bạc, nồng độ bạc 0.85-1.05 %wt), không dệt, chiết xuất từ rong biển.</li> <li>- Phổ diệt khuẩn rộng, hiệu quả diệt khuẩn cao (lên đến 99.99%).</li> <li>- Khả năng hấp thụ lớn (15-20 lần trọng lượng gạc).</li> <li>- Tạo gel khi tiếp xúc với dịch vết thương, không dính vào vết thương.</li> <li>- Sản phẩm được tiệt khuẩn, đựng trong từng túi riêng.</li> <li>- Kích thước: 100mm x 100mm.</li> </ul>	Miếng	150	
11	Gạc foam kháng khuẩn nano bạc kích thước 100x100mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là lớp xốp polyurethane tích hợp nano bạc và PHMB, hàm lượng: nano bạc 0.25%/w/w, PHMB 1%/w/w. Độ dày: 4.5mm.</li> <li>- Hiệu quả tiêu diệt vi sinh vật lên đến 99.99%.</li> <li>- Khả năng thấm hút dịch cao (11-18g dịch/g gạc), giữ dịch trong gạc, hạn chế số lần thay gạc (duy trì khả năng diệt khuẩn trong suốt 7 ngày điều trị).</li> <li>- Mềm mại, co giãn linh hoạt, không dính vào vết thương.</li> <li>- Sản phẩm được tiệt khuẩn, đựng trong từng túi riêng.</li> <li>- Kích thước: 100mm x 100mm.</li> </ul>	Miếng	150	

12	Gạc foam kháng khuẩn nano bạc keo silicone kích thước 100x100mm	- Cấu tạo: lớp PU film và lớp polyurethane foam tích hợp nano bạc và PHMB, hàm lượng: nano bạc 0.25%/w/w, PHMB 1%/w/w, lớp silicone đục lỗ, độ dày 4,5 mm. - Hiệu quả tiêu diệt vi sinh vật lên đến 99,99%. - Khả năng thấm hút dịch cao (11-18g dịch/g gạc), giữ dịch trong gạc, hạn chế số lần thay gạc (đuy trì khả năng diệt khuẩn trong suốt 7 ngày điều trị). - MVTR (moisture vapor transmission rate - Tốc độ thoát hơi) $\geq 1500 \text{ g/m}^2 \cdot 24\text{h}$ . - Mềm mại, co giãn linh hoạt, không dính vào vết thương. - Sản phẩm được tiệt khuẩn, đựng trong túi riêng. - Kích thước: 150mm x 150mm.	Miếng	150	
13	Nẹp cổ cứng H1	Có khóa Velcro, thiết kế gồm 2 mảnh riêng biệt. Hỗ trợ sơ cứu chấn thương đốt sống cổ, treo cổ hoặc căng cổ quá mức, hỗ trợ sau phẫu thuật đốt sống cổ	Cái	50	
14	Nẹp căng tay H4	Làm từ vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cào lông, băng nhám dính (khóa Velcro) và bản nẹp hợp kim nhôm uốn định hình ở tư thế điều trị. Dùng trong sơ cứu chấn thương xương khớp, cần cơ vùng căng tay, cổ tay, hỗ trợ cổ định sau gãy xương trụ, gãy Pouateau Colles.	Cái	50	
15	Nẹp chống xoay dài H2	Gồm bản nẹp hợp kim nhôm đàn hồi được uốn theo độ cong của bàn chân và căng chân với một bản nẹp hợp kim nhôm đặc biệt, chịu lực tốt xoay ngang có tác dụng chống xoay, sản phẩm được bao bọc bởi đệm mút và vải cotton, cố định vào chân bởi hệ thống băng nhám dính	Cái	50	
16	Nẹp nẹp ép bản rộng, vít 4.5/6.5mm - Thỏ Nhĩ Kỳ	Nẹp dày 5.0mm; rộng 16.0mm; khoảng cách lỗ nẹp 16mm - Có 14 cỡ từ 5 $\rightarrow$ 18 lỗ, dài từ 87 $\rightarrow$ 295mm - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ	Cái	100	
17	Nhiệt kế thủy ngân kẹp nách	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Được làm từ thủy tinh trong suốt, bền trong có vạch chia độ và dài thủy ngân</li> <li>• Nhiệt độ đo được tối đa 35-42°C</li> <li>• Đo ở miệng: Đặt đầu có bầu kim loại dưới lưỡi và ngậm chặt miệng lại. Không nói chuyện hoặc cắn nhiệt kế khi sử dụng.</li> <li>• Đo ở nách : Nếu đặt ở nách thì để bầu thủy ngân vào hõm nách(ben), kẹp cánh tay vào ngực để kẹp giữ ống thủy.</li> <li>• Đặt nhiệt kế tối thiểu 5 phút ở miệng hoặc nách.</li> </ul>	Cái	1.000	
18	Nẹp gối H3	Sản phẩm gồm 4 thanh nẹp hợp kim nhôm định hình, 2 thanh có thể điều chỉnh di động, vật liệu vải tự dính, mút PU, vải cotton và hệ thống khóa velcro đan xen có tác dụng bó chặt sản phẩm khi sử dụng	Bộ	50	

19	Dai lưng cao cấp	Dai được cấu tạo gồm hệ thống thanh nẹp đàn hồi được uốn theo đường cong cơ thể và chất liệu chun. Có hai dây chun ở hai bên có tác dụng bó chặt sản phẩm vào vùng thắt lưng	Bộ	50	
20	Ông soi mềm soi thân, niệu quản	Tần sỏi thận, bể thận và niệu quản đoạn cao	Ông	120	
21	Sản phẩm chống dính trong phẫu thuật 5ml	Gel natri hyaluronate tiết trùng được chứa sẵn trong bơm tiêm 5ml, hàm lượng 10mg/ml, tự tiêu trong khoảng 7 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE, CFS Châu Âu, ISO13485	Tuýp	600	
22	Sản phẩm chống dính trong phẫu thuật 2.5ml	Gel natri hyaluronate tiết trùng được chứa sẵn trong bơm tiêm 2.5ml, hàm lượng 10mg/ml, tự tiêu trong khoảng 7 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE, CFS Châu Âu, ISO13485	Tuýp	500	
23	Sản phẩm chống dính trong phẫu thuật 2ml	Gel natri hyaluronate tiết trùng được chứa sẵn trong bơm tiêm 2ml, hàm lượng 10mg/ml, tự tiêu trong khoảng 7 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE, CFS Châu Âu, ISO13485.	Tuýp	100	
24	Túi treo tay HI	Làm từ vải thoáng khí, có hệ thống khóa nhựa giúp điều chỉnh và tháo lắp. Sử dụng trong các trường hợp gãy xương, chấn thương khớp vai, cánh tay, cẳng tay. Nâng đỡ tay ở trạng thái nghỉ.	Cái	50	
25	Ông đo chức năng hô hấp	Đường kính 24mm, cao 75mm	Cái	1.000	
26	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên A, B	Định tính phát hiện kháng nguyên vi rút cúm A/BĐạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC- Sản phẩm có chứng dương, chứng âm để kiểm chuẩn - Mẫu thử: Dịch mũi, họng, ty hầu- Độ nhạy tương quan: 85.7% - Độ đặc hiệu tương quan: 93.9% - Thành phần Test thử: 1. Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp kháng thể kháng influenza-A và B (cộng hợp kháng thể). 2. Màng nitrocellulose có chứa hai vạch kết quả (vạch T1 và T2) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T1 phủ sẵn kháng thể kháng influenza-A, vạch T2 phủ sẵn kháng thể kháng influenza-B và vạch C phủ sẵn kháng thể kiểm chứng- Không phản ứng chéo với các mẫu phẩm ở nồng độ nhất định: Kháng nguyên NPSARS-coronavirus, Kháng nguyên NPMERS-coronavirus, Kháng nguyên NP Human, coronavirus HKU1, Human coronavirus, Adenovirus, Parainfluenza virus...	Test	600	

27	Phin lọc khuẩn	Cái	500	
28	Miếng lót phẫu thuật	Miếng	300	
29	Bơm tiêm 1ml	Cái	5.000	
30	Bơm tiêm 5ml	Cái	5.000	

Màng hút ẩm giữ độ ẩm của bệnh nhân và cung cấp độ ẩm đường thở hiệu quả. Độ ẩm đầu ra: 31mg/H<sub>2</sub>O @ VT 500ml

Điện trở @60 LPM: 180pa

Khoảng chết: 45ml

Phạm vi thể tích khí lưu thông: 150-1500ml

Chênh lệch áp: dưới 0,35 kpa

Hiệu suất lọc vi khuẩn (BFE): 99,99998%

Hiệu suất lọc virus (VFE): 99,999997%

Trọng lượng: 29,1g

Nylon mảnh HD Màu sắc đồng đều, có độ trong, bóng bề mặt, có độ cứng nhất định, dễ gấp nếp. Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách thủng, ko kích ứng da. Trọng lượng (g/cái): 34g – 35g/m<sup>2</sup> (± 1g). Tiệt trùng bằng khí EO.Gas

- Đóng gói: 1 cái/ gói. Được đóng gói trong bao bì giấy tiệt trùng có màu chỉ thị dùng trong y tế

- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận CE

Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.- Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gãy rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485,

Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pit tông có khía bề gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ "23Gx1", "25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gãy rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn



		CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.			
31	Bơm tiêm 10ml	Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pit tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	5.000	
32	Bơm tiêm 50ml	Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Pit tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	200	
33	Bơm cho ăn 50ml	Xy lanh dung tích 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xy lanh được chia vạch thể tích theo oz và cc. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	200	
34	Khẩu trang y tế 3 lớp	+ 2 lớp ngoài vải không dệt + Lớp vi lọc ở giữa (lớp màng lọc khuẩn) có tác dụng ngăn các giọt bắn, lọc bụi, vi khuẩn, đóng vai trò quan trọng nhất. Yêu cầu đối với lớp vi lọc là thấu khí, không thấm nước + 1 thanh tựa mũi: Bằng nhựa 100% nguyên chất hoặc kẽm bọc nhựa + 2 dây đeo tai: bằng sợi polyester và spandex, độ co giãn tốt. Màu sắc đồng đều, không loang lổan Quy cách: 50 cái/ hộp.	Cái	20.000	

		<p>Đạt theo tiêu chuẩn TCVN 8389-1:2010</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP, QCVN 01:2017/BCT</p>			
35	Kim lùn tĩnh mạch các cỡ	<p>Kim lùn tĩnh mạch dạng búi. Kim lùn tĩnh mạch được làm từ chất liệu Ethylen tetrafluorethylen (ETFE) đem lại sức cản thấp khi thấm nhập. Tiết trùng bằng chùm tia điện tử, lưu Catheter được 72h. Cỡ 14G (Độ dài catheter 64mm, đường kính ngoài 2.17mm, đường kính trong 1.73mm, lưu lượng mL/phút: 300); Cỡ 16G (Độ dài catheter 51mm, đường kính ngoài 1.70mm, đường kính trong 1.30mm, lưu lượng mL/phút: 190; Cỡ 18G (Độ dài catheter 51mm, đường kính ngoài 1.30mm, đường kính trong 0.95mm, lưu lượng mL/phút: 90); Cỡ 20G (Độ dài catheter 51mm, đường kính ngoài 1.10mm, đường kính trong 0.80mm, lưu lượng mL/phút: 55); Cỡ 22G (Độ dài catheter 25mm, đường kính ngoài 0.85mm, đường kính trong 0.60mm, lưu lượng mL/phút: 35); Cỡ 24G (Độ dài catheter 19mm, đường kính ngoài 0.67mm, đường kính trong 0.47mm, lưu lượng mL/phút: 15)</p>	Cái	5.000	
36	Bông y tế thấm nước 20g	<p>Bông hút nước: bông xơ thiên nhiên (100% cotton)</p> <p>Bông trắng tự nhiên, không có sợi ngoại lai, không mùi, không vị, mịn màng, mềm mại, dai, trắng mịn, không xơ bông trên bề mặt.</p> <p>- Khả năng giữ nước <math>\geq 20g</math> nước/gam bông.</p> <p>- Chất tan trong ether: <math>\leq 0,5\%</math></p> <p>- Tốc độ hút nước: <math>\leq 5s</math></p> <p>- Độ acid bazo: trung tính</p> <p>- Tinh bột và dextrin: không phát hiện</p> <p>- Độ ẩm: <math>\leq 8\%</math></p> <p>- Trọng lượng: 20 gam/gói</p>	gói	2.000	
37	Bông y tế thấm nước 25g	<p>Bông hút nước: bông xơ thiên nhiên (100% cotton)</p> <p>Bông trắng tự nhiên, không có sợi ngoại lai, không mùi, không vị, mịn màng, mềm mại, dai, trắng mịn, không xơ bông trên bề mặt.</p> <p>- Khả năng giữ nước <math>\geq 20g</math> nước/gam bông.</p> <p>- Chất tan trong ether: <math>\leq 0,5\%</math></p> <p>- Tốc độ hút nước: <math>\leq 5s</math></p> <p>- Độ acid bazo: trung tính</p> <p>- Tinh bột và dextrin: không phát hiện</p> <p>- Độ ẩm: <math>\leq 8\%</math></p> <p>- Trọng lượng: 25 gam/gói</p>	gói	2.000	

38	Dây truyền dịch	<p>Kim chai bằng nhựa có nắp. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí Chiều dài dây 155cm Đường kính ống bên ngoài <math>\geq 3,8</math>mm và độ dày từ 0,45mm đến 0,55mm, làm bằng PVC.</p> <p>Dung tích buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch kích thước 15 micromet, Dòng chảy đều dẫn với kẹp con lăn.</p> <p>Với bóng phun cao su</p> <p>Đầu nối : khóa ren với kim 22G x1 1/4</p> <p>Khử trùng bằng khí EO, không độc, không gây sốt chỉ sử dụng một lần.</p>	Bộ	3.000	
39	Băng bột tổng hợp 12.5cm x 3.6cm	<p>Làm từ vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước, thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút. Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút. Kích thước: rộng 12.5cm, cuộn dài tối thiểu 3.60m</p>	Cuộn	400	
40	Băng bột tổng hợp 10cm x 3.6cm	<p>Làm từ vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước, thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút. Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút. Kích thước: rộng 10cm, cuộn dài tối thiểu 3.60m</p>	Cuộn	400	
41	Băng bột tổng hợp 7.5cm x 3.6cm	<p>Làm từ vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước, thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút. Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút. Kích thước: rộng 7.5cm, cuộn dài tối thiểu 3.60m.</p>	Cuộn	250	
42	Bông lót bột 10cm x 3.65m	<p>Làm từ bông 100% polyester, chất liệu bông không thấm nước, không gây kích ứng khi sử dụng, rộng 10cm, chiều dài = 365cm</p>	Cuộn	400	
43	Bông lót bột 15cm x 3.65cm	<p>Làm từ bông 100% polyester, chất liệu bông không thấm nước, không gây kích ứng khi sử dụng, rộng 15cm, chiều dài = 365cm</p>	Cuộn	300	
44	Băng cuộn 10cm x 5cm	<p>Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Mật độ 20x14 sợi/ inch. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước <math>\leq 5</math> giây. Độ ngấm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84,3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP, QCVN 01:2017/BCT.</p>	Cuộn	2.000	

45	Băng dính lụa 1.25cm x 5m	<p>Vải lụa Taffeta trắng, 100 % sợi cellulose acetate từ các nước G7. - Keo: gồm hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP. - tiêu chuẩn CE - EU. - Được lưu hành tại 2 trong các nước sau: (Nhật, Úc, Áo, Anh, Pháp, Mỹ, Bỉ, Bungari, Hà Lan, Canada) . - Kích thước 1,25cm x 5m</p>	Cuộn	2.000
46	Băng dính lụa 2.5cm x 5m	<p>Vải lụa Taffeta trắng, 100 % sợi cellulose acetate từ các nước G7. - Keo: gồm hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP - tiêu chuẩn CE - EU - Được lưu hành tại 2 trong các nước sau: (Nhật, Úc, Áo, Anh, Pháp, Mỹ, Bỉ, Bungari, Hà Lan, Canada) : - Kích thước 2,5cm x 5m</p>	Cuộn	2.000
47	Băng dính lụa 5cm x 5m	<p>Vải lụa Taffeta trắng, 100 % sợi cellulose acetate từ các nước G7. - Keo: gồm hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP - tiêu chuẩn CE - EU - Được lưu hành tại 2 trong các nước sau: (Nhật, Úc, Áo, Anh, Pháp, Mỹ, Bỉ, Bungari, Hà Lan, Canada) . - Kích thước 5cm x 5m</p>	Cuộn	5.000

48	Băng gạc y tế vô trùng	<p>Gạc phẫu thuật Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút cao. Đặc tính: - Sản phẩm được may 4 góc và có dây quai đính kèm - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 10 gam nước trở lên; - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi/cm, dọc 9-11 sợi/cm - Trọng lượng: <math>\geq 23\text{g/m}^2</math> - Tốc độ hút nước: <math>\leq 5\text{s}</math> - Độ PH: Đạt trung tính - Tinh bột và dextrin: không có - Chất tan trong chất béo: <math>&lt; 0,5\%</math> - Độ ẩm: <math>&lt; 8\%</math> - Kích thước: 15cm x 60cm x 6 lớp - Tiệt trùng bằng khí E.O - Đóng gói 2 túi: 1 túi PE + 1 túi giấy y tế chuyên dụng có chỉ thị màu</p>	Cải	5.000	
49	Băng cá nhân vải 2cm x 6cm	<p>Lớp nền : Sợi vải đàn hồi Viscose và polyamide, màu da, trọng lượng 97 <math>\pm</math> 7g/m<sup>2</sup>, số sợi 120-125 sợi /cm- Lớp keo : Oxide kẽm, Lớp thấm hút : Sợi Viscose, khả năng thấm hút &gt; 500%- Lớp chống dính : Polyethylene. - Tiêu chuẩn: ISO 13485; CE. Được lưu hành tại 2 trong các nước sau:(Nhật, Úc, Áo, Anh, Pháp, Mỹ, Bi, Bungari, Hà Lan, Canada) .- Kích thước : 20mm x 60mm</p>	Miếng	10.000	
50	Mặt nạ khí rung	<p>Dây dẫn có chiều dài <math>\geq 2\text{m}</math>, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)</p>	Cái	300	
51	Bộ gậy tê ngoài màng cứng (trẻ em)		Bộ	150	
52	Chi thép	<p>Chi thép số 5 dài 4 sợi dài 45cm kim 1/2 kim tròn đầu cắt vòng kim 48mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bản dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 300, 302 phủ silicone. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, CE, sản xuất tại Châu Âu</p>	Sợi	200	

53	Chi phẫu thuật không tiêu số 6/0	Chi không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene số 6/0 dài 60cm 2 kim tròn 3/8 dài 13mm. Kim bằng thép không rỉ 300, 302 phủ silicone. Độ bền kéo đứt hơn 20% - 50% số với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek. Tiêu chuẩn CE - Châu Âu	Sợi	100	
54	Chi phẫu thuật không tiêu số 7/0	Chi không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene số 7/0 dài 60cm 2 kim tròn 3/8 dài 8mm. Kim bằng thép không rỉ 300 bọc silicone phủ silicone. Độ bền kéo đứt hơn 20% - 50% số với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek. Tiêu chuẩn CE - Châu Âu	Sợi	100	
55	Chi phẫu thuật không tiêu số 8/0	Chi không tan tổng hợp Polypropylene số 8/0 dài 45cm 2 kim tròn 3/8C dài 8mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim làm bằng thép không gỉ 300, 302 phủ silicone. Tiêu chuẩn ISO-sản xuất tại Châu Âu.	Sợi	100	
56	Chi tiêu chặm số 7/0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly-glycolide-co-L-Lactide và calcium stearate số 7/0 dài 45cm, 2 kim tiết diện hình thang (cutting spatula double armed) kim 1/2C dài 8mm duy trì sức căng >65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không rỉ 300, 302 sợi cứng, mũi kim mài theo công nghệ cạnh mài ngang, kim phủ silicone. Tiêu chuẩn ISO CE-Châu Âu.	Sợi	20	
57	Vòng căng bao	Đường kính: 14/13/12mm Đường kính nén: 12/11/10mm Chất liệu: PMMA trong, dẻo, dày 0.18mm Tiết trùng bằng khí EO	Cái	20	
58	Tất áp lực y khoa	Là loại vớ được dệt bằng kỹ thuật hiện đại, chất liệu sợi vải bền, nhẹ, thoáng mát, tạo nên độ dẻo áp lực vừa đủ để làm hẹp van tĩnh mạch, làm tăng hồi lưu máu về tim, giảm đáng kể ứ đọng máu ở vùng thấp của chi. Độ dài vớ từ bàn chân lên đùi gần sát bẹn.	Đôi	100	
59	Tất áp lực y khoa	Là loại vớ được dệt bằng kỹ thuật hiện đại, chất liệu sợi vải bền, nhẹ, thoáng mát, tạo nên độ dẻo áp lực vừa đủ để làm hẹp van tĩnh mạch, làm tăng hồi lưu máu về tim, giảm đáng kể ứ đọng máu ở vùng thấp của chi. Độ dài vớ từ bàn chân lên bắp chân dưới gối.	Đôi	100	

60	Catheter đốt laser điều trị tĩnh mạch giãn lớn các cỡ các loại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính dây <math>\geq 400 \mu\text{m}</math></li> <li>- Chiều dài <math>\geq 2,5\text{m}</math></li> <li>- Phát xạ vòng tỏa nhiệt 360 độ với đầu dây laser bọc bằng thủy tinh</li> <li>- Có thể lưu trữ mức năng lượng và thông tin Bệnh nhân</li> <li>- Tương thích với dụng cụ mở đường <math>\geq 4\text{F}</math></li> </ul>	cái	100	Đơn vị tính thầu Cho mượn máy phù hợp vật tư
61	Dao lưỡng cực cắt u phi đại tuyến tiền liệt	Cắt u phi đại tuyến tiền liệt	Bộ	100	Đơn vị tính thầu Cho mượn máy phù hợp vật tư

**BỆNH VIỆN DA KHOA TỈNH HÒA BÌNH**



## PHỤ LỤC 2 MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào báo giá số 892/TMBG-BVĐKT ngày 20/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình)

### BÁO GIÁ

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các Vật tư Hoá chất như sau:

1. Báo giá cho Vật tư y tế:

STT	Danh mục	Ký mã hiệu, Model, hãng sản xuất (Tham khảo)	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các quan về kỹ thuật	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Quy cách đóng gói	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư, hoá chất)





2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ... tháng... năm... kết thúc nhân báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

